

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH LONG AN

DỰ THẢO
BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XI

LƯU HÀNH NỘI BỘ

THÁNG 5 - 2020

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH LONG AN

DỰ THẢO
BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XI

LƯU HÀNH NỘI BỘ

THÁNG 5 - 2020

TỈNH ỦY LONG AN

(Dự thảo lần 3)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Long An, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA X
(trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Long An lần thứ XI
nhiệm kỳ 2020 - 2025)

PHẦN MỞ ĐẦU

Chủ đề Đại hội

“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, trong sạch, vững mạnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát huy mọi nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; tạo bước đột phá để tỉnh Long An phát triển nhanh và bền vững”.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ X

Thuận lợi: Nước ta tiếp tục hội nhập ngày càng sâu rộng trong điều kiện khoa học kỹ thuật trên thế giới phát triển ngày càng mạnh mẽ; cơ chế, chính sách, pháp luật ngày càng hoàn thiện; tình hình chính trị, xã hội trong tỉnh ổn định; thành quả và những bài học kinh nghiệm của nhiệm kỳ trước được phát huy; nội bộ đoàn kết, thống nhất; đội ngũ cán bộ được quy hoạch, đào tạo, bố trí cơ bản phù hợp.

Khó khăn: Tình hình chính trị và kinh tế thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường; nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế; kết cấu hạ tầng chưa theo kịp yêu cầu phát triển; thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao; biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn, dịch bệnh diễn biến phức tạp; một số tác động của mặt trái thị trường ảnh hưởng đến quá trình thực hiện Nghị quyết.

Từ những thuận lợi và khó khăn nêu trên, với tinh thần **“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển”**, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng.

I- THÀNH TỰU

1. Các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết được quan tâm thực hiện, nhiều chỉ tiêu quan trọng vượt mục tiêu đề ra

Có 18/20 chỉ tiêu Nghị quyết đạt và vượt, 02 chỉ tiêu đạt ở mức khá (*GRDP bình quân đầu người và tỷ lệ vốn đầu tư xã hội/GRDP*). Riêng chỉ tiêu sản lượng lương thực tuy không đạt về số lượng nhưng xét về tổng giá trị sản phẩm nông nghiệp tăng cao hơn do sản lượng lúa chất lượng cao ngày càng tăng, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ cây lúa sang các cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn (*kèm theo Phụ lục kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết*).

2. Kinh tế tăng trưởng nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tốc độ tăng trưởng công nghiệp - xây dựng khá cao, là động lực của sự phát triển

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt khoảng 9,62%/năm. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch rõ nét, đúng định hướng phát triển công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp (*cơ cấu kinh tế 3 khu vực I, II, III năm 2020 lần lượt là 14,5% - 52% - 33,5%*). Đời sống người dân ngày càng cải thiện, GRDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 79 triệu đồng.

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và các quy hoạch khác được triển khai tích cực và phát huy hiệu quả. Công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội bám sát quy hoạch, kế hoạch, định hướng và yêu cầu phát triển của tỉnh; các vùng phát triển đô thị, công nghiệp, nông nghiệp được khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế phát triển. Việc liên kết, hợp tác với các địa phương trong vùng được quan tâm thực hiện đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đề án tái cơ cấu kinh tế của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực trên 03 lĩnh vực tái cơ cấu chính là nông nghiệp, các khu, cụm công nghiệp và đầu tư công.

Tốc độ tăng trưởng nông, lâm, thủy sản đạt bình quân 1,85%/năm. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi có sự chuyển dịch theo hướng chú trọng hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; bước đầu sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Cây lúa vẫn là cây trồng chủ lực và chiếm tỷ trọng cao trong sản xuất nông nghiệp, tỷ trọng lúa chất lượng cao ngày càng tăng; mô hình “Cánh đồng lớn” trên cây lúa được chú trọng và có hiệu quả; có sự chuyển đổi mạnh các vùng trồng lúa hoặc cây trồng hiệu quả thấp sang các cây trồng, vật nuôi khác mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Hoạt động chăn nuôi phát triển theo xu hướng trang trại, tập trung, giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán, kiểm soát được dịch bệnh. Hệ thống thủy lợi, xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho vùng ứng dụng công nghệ cao, các trại sản xuất giống cây trồng, vật nuôi... được quan tâm đầu tư; cung cấp nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn tiếp tục được chú trọng. *Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp* được tập trung thực hiện, công tác tuyên truyền đã góp phần thay đổi tích cực trong nhận thức của cán bộ, công chức và người dân trong sản xuất và tiêu dùng sản phẩm sạch, an toàn; nhiều mô hình cho hiệu quả cao đã tạo sức lan tỏa và ủng hộ của người dân; hình thành các chuỗi giá trị trong sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm (*Kèm theo báo cáo kết quả thực hiện chương trình*). *Chương trình đầu tư xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020* đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần thay đổi tích cực diện mạo nông thôn, nâng cao đời sống và thu nhập của người dân; đến năm 2020 toàn tỉnh có 85 xã đạt tiêu chí nông thôn mới, huyện Châu Thành được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố Tân An hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Phát triển lâm nghiệp được thực hiện gắn với chủ trương xã hội hóa, phát triển du lịch sinh thái; công tác trồng rừng và trồng cây phân tán được tập trung thực hiện.

Công nghiệp - xây dựng có tốc độ tăng trưởng cao, bình quân đạt 15,17%/năm, đóng vai trò động lực phát triển. Quy mô ngành công nghiệp khá lớn, thu hút một số ngành công nghiệp hỗ trợ, giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn, góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò chủ chốt dẫn dắt mức tăng trưởng chung của cả khu vực và toàn nền kinh tế. Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp được quan tâm, đôn đốc thực hiện; thường xuyên đối thoại doanh nghiệp,

kip thời hỗ trợ tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư trên địa bàn tỉnh được tăng cường thực hiện, có nhiều chuyển biến tích cực. Tình hình thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài đạt khá. Thường xuyên rà soát, xử lý đối với các dự án chậm triển khai; tập trung chấn chỉnh, lập lại trật tự trong thu hút đầu tư gắn với xúc tiến, mời gọi đầu tư.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được cải thiện, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân. Đầu tư công được quan tâm lãnh đạo, điều hành chặt chẽ; kế hoạch đầu tư công hàng năm được giao kịp thời, có trọng tâm, giảm dàn trải. Huy động các nguồn vốn xã hội đầu tư kết cấu hạ tầng được thực hiện tốt. *Chương trình huy động mọi nguồn lực xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông phục vụ phát triển công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh* và 03 công trình trọng điểm được tập trung thực hiện; các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả tích cực; các công trình đang triển khai thực hiện tuy chưa hoàn thành nhưng tạo tiền đề rất quan trọng để tiếp tục cho giai đoạn sau (*kèm theo báo cáo kết quả thực hiện*). Hạ tầng cung cấp điện, nước ngày càng được hoàn thiện, đáp ứng cơ bản nhu cầu phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, trong nhiệm kỳ có một số nhà máy cung cấp nước và nhà máy điện năng lượng mặt trời đi vào hoạt động. Các đô thị trên địa bàn tỉnh được quan tâm đầu tư nâng cấp đảm bảo theo lộ trình; việc quản lý quy hoạch xây dựng khu dân cư, đô thị, quy hoạch kiến trúc được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả hơn; trong nhiệm kỳ có 10 thị trấn được công nhận đô thị loại V và Thành phố Tân An đã được công nhận đô thị loại II, đồng thời quy hoạch nhiều khu đô thị đa chức năng ở Bắc Bến Lức, Nam Bến Lức, Đức Hòa, Đông Cần Giuộc, Bắc Thủ Thừa, ven Trục động lực kết nối Tiền Giang - Long An - Thành phố Hồ Chí Minh.

Thương mại - dịch vụ duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, bình quân đạt khoảng 7,05%/năm. Mạng lưới cơ sở phân phối, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ ngày càng mở rộng, phục vụ nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao trong nhân dân và góp phần tích cực thúc đẩy sản xuất và làm thay đổi diện mạo ngành thương mại dịch vụ của tỉnh theo hướng hiện đại. Dịch vụ logistics được chú trọng phát triển, cảng Long An bước đầu đi vào hoạt động hiệu quả. Công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường được quan tâm thực hiện, đặc biệt là kết nối tiêu thụ nông sản với các doanh

nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kim ngạch xuất khẩu duy trì mức tăng trưởng khá cao, khoảng 14,5%/năm, với gần 26 tỷ USD giai đoạn 2016 - 2020; thị trường không ngừng được mở rộng, đã xuất khẩu vào các thị trường có yêu cầu cao. Hoạt động nhập khẩu có sự đa dạng hóa thị trường, tăng nhập khẩu các mặt hàng cho sản xuất và xuất khẩu. Công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại được tập trung thực hiện.

Công tác quản lý, điều hành thu - chi ngân sách nhà nước được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả, hàng năm đều đạt, vượt kế hoạch. Cơ cấu thu ngân sách từng bước bền vững hơn. Công tác rà soát, khai thác, nuôi dưỡng, tạo nguồn thu được quan tâm, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống chuyển giá, hạn chế thất thu. Tốc độ tăng thu hằng năm đạt 12,8%, năm 2020 quy mô thu ngân sách ước đạt 1,78 lần so với năm 2015, giai đoạn 2016 - 2020 tổng thu ngân sách tăng 2,03 lần so với giai đoạn 2011 - 2015. Chi ngân sách tiết kiệm hơn theo hướng giảm dần chi thường xuyên, tăng chi cho đầu tư phát triển, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển con người; thường xuyên rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, chống thất thoát, lãng phí. Mạng lưới tín dụng phát triển nhanh, nguồn vốn hoạt động và tốc độ phát triển tín dụng tăng khá cao; nợ xấu được tập trung xử lý nên cơ bản duy trì ở mức thấp.

Các thành phần kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế hộ... tiếp tục được duy trì, củng cố và phát triển. Các doanh nghiệp nhà nước đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới và hoạt động tương đối có hiệu quả. Một số hợp tác xã, tổ hợp tác dần thích nghi với cơ chế thị trường với nhiều loại hình sản xuất kinh doanh đa dạng, phong phú; tập trung xây dựng 04 hợp tác xã điểm sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ngày càng có nhiều doanh nghiệp có quy mô khá lớn, công nghệ tiên tiến hoạt động trên địa bàn tỉnh. Môi trường đầu tư ngày càng được cải thiện, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) luôn ở mức khá cao, đặc biệt năm 2018 đứng thứ 3 cả nước.

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm thực hiện. Triển khai có hiệu quả việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 -2020). Tăng cường các hoạt động giám sát, xử lý vấn đề về rác thải trong sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, kịp thời xử lý các “điểm đen”, “điểm nóng” về môi trường; hệ thống xử lý nước thải khu,

cụm công nghiệp được quan tâm thực hiện, dự kiến hết năm 2020 có 100% khu, cụm công nghiệp đang hoạt động xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, đạt tiêu chuẩn loại A theo quy định.

3. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, kết cấu hạ tầng văn hóa - xã hội ngày càng hoàn thiện, an sinh xã hội luôn được đảm bảo

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo có sự chuyển biến tích cực, toàn diện, quy mô phát triển giáo dục phù hợp, vững chắc. Cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học được tăng cường đầu tư, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới đạt 50,5%. Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương vượt chỉ tiêu Nghị quyết. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, nhất là các hoạt động khuyến học, khuyến tài và đầu tư phát triển giáo dục. Trình độ dân trí ở các huyện vùng sâu, vùng biên giới được nâng lên; học sinh, sinh viên gia đình thuộc diện chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo được hỗ trợ, tạo điều kiện học tập.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ngày càng cao. Hoạt động của hệ thống y tế từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh nhân dân. Xây dựng xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế được quan tâm (đạt 95%). Công tác phòng, chống dịch bệnh luôn được quan tâm, chủ động nên tình hình ổn định, không có dịch lớn xảy ra. Công tác kêu gọi các nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư vào lĩnh vực y tế được chú trọng và mang lại hiệu quả. Đội ngũ bác sĩ, cán bộ y tế được tăng cường; y đức, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ được nâng lên, tăng tỷ lệ hài lòng của người bệnh. Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả tích cực, chất lượng dân số được cải thiện về nhiều mặt, duy trì mức sinh thấp hợp lý, giảm chênh lệch tỷ lệ giới tính khi sinh.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, đô thị văn minh ngày càng đi vào thực chất. Xúc tiến du lịch, phát huy giá trị các di sản văn hóa, di tích lịch sử có đổi mới; nhiều điểm du lịch, giải trí quy mô được hình thành, hoạt động hiệu quả, thu hút nhiều du khách tham quan, doanh thu tăng dần hằng năm. Thể dục, thể thao, nhất là thể thao thành tích

cao có sự phát triển, công tác đào tạo vận động viên và thực hiện xã hội hóa được chú trọng.

Đào tạo nghề, giải quyết việc làm có nhiều đổi mới, hiệu quả, thiết thực đã góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo; tỷ lệ hộ nghèo giảm ở mức thấp. Chính sách đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; quan tâm xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các đối tượng, gia đình chính sách, người có công, hoàn cảnh khó khăn; đã cơ bản không còn gia đình chính sách, hộ nghèo khó khăn về nhà ở. Công tác trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới và các vấn đề xã hội được tập trung thực hiện tốt. Huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, hỗ trợ bò giống... cho vùng biên giới, vùng khó khăn, đã góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, tạo niềm tin, sự phấn khởi cho người dân.

Hoạt động báo chí ngày càng đa dạng, chuẩn xác, kịp thời; thông tin tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Long An đạt hiệu quả tích cực; quan tâm đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch. Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin được đầu tư, an toàn, an ninh mạng được đảm bảo. Triển khai xây dựng chính quyền điện tử, hiện đại hóa nền hành chính đạt kết quả bước đầu. Nguồn lực khoa học và công nghệ có bước phát triển đáng kể, kết cấu hạ tầng tiếp tục được quan tâm đầu tư. Năng suất lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP), chỉ số tốc độ đổi mới công nghệ thiết bị và năng lực cạnh tranh của tỉnh được nâng cao.

4. Công tác quốc phòng - an ninh - nội chính được tăng cường; hoạt động đối ngoại mở rộng, đa dạng; tạo môi trường thuận lợi phát triển kinh tế và ổn định chính trị, xã hội

Việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ gắn với thế trận an ninh nhân dân được thực hiện nghiêm túc; hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng điểm Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh vững mạnh toàn diện về công tác quốc phòng - quân sự địa phương giai đoạn 2016-2019. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng được nâng cao, hiệu quả;

tuyển quân, tuyển sinh, diễn tập khu vực phòng thủ được quan tâm thực hiện và đạt kết quả tốt.

Thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành ngày càng chặt chẽ. Thường xuyên rà soát, củng cố, bổ sung các phương án xử lý các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự; chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; thực hiện đúng phương châm “bốn tại chỗ”, giải quyết tình hình nổi lên ở địa phương. Kịp thời có các chủ trương, biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Công tác cải cách tư pháp đạt nhiều kết quả tích cực; chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được nâng lên, góp phần xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh. Hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở các địa phương, đơn vị chuyển biến tích cực, giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp, đình công, lãn công ngay từ đầu và tại cơ sở. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đạt một số kết quả bước đầu quan trọng.

Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế được tăng cường, củng cố, mở rộng và phát triển toàn diện, góp phần tăng cường xúc tiến đầu tư, thương mại và quảng bá sản phẩm, hình ảnh của tỉnh; mối quan hệ truyền thống, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với các cấp chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân hai tỉnh Svay Rieng, Prey Veng (Vương quốc Campuchia) tiếp tục phát triển; thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác phân giới cắm mốc biên giới. Việc phối hợp, tìm kiếm, cất bốc, quy tập hài cốt liệt sĩ hy sinh trên đất nước Campuchia được quan tâm, thực hiện hiệu quả.

5. Thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận xã hội

Công tác vận động quần chúng được cả hệ thống chính trị thực hiện đạt kết quả tích cực; tập trung tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, qua đó nâng cao ý thức chấp hành và tạo được sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân, củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện có hiệu quả công tác dân vận chính quyền, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ và chỉ số hài lòng của người dân; công khai, minh bạch trong công

tác quản lý, điều hành của Nhà nước liên quan đến quy hoạch đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, phát triển kinh tế - xã hội; tiếp công dân, kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại và các vấn đề bức xúc ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân. Triển khai thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong các tầng lớp nhân dân, qua đó đã xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực. Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc - tôn giáo; tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo chấp hành pháp luật, hưởng ứng và tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đồng hành cùng Đảng, Nhà nước phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện khá tốt chức năng, nhiệm vụ; thể hiện tốt vai trò đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa hình thức tập hợp đoàn viên, hội viên, từng bước giảm hành chính, hình thức, thành tích trong hoạt động. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Chủ động lắng nghe, tập hợp các ý kiến, kiến nghị của nhân dân và kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền xem xét, giải quyết. Tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước.

Các tổ chức hội quần chúng hoạt động theo phương thức nhà nước đặt hàng và xã hội hóa tiếp tục thực hiện vai trò cầu nối, tập hợp đoàn kết giới trí thức, văn nghệ sỹ và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

6. Hoạt động của bộ máy nhà nước từng bước được đổi mới, hiệu quả ngày càng cao

Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Long An hoạt động tích cực, hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp luôn thể

hiện sự đoàn kết, trách nhiệm, đổi mới phương thức hoạt động. Kịp thời thể chế hoá chủ trương của Trung ương, cấp ủy và chủ động ban hành nhiều cơ chế, chính sách, quyết định nhiều vấn đề quan trọng, góp phần tích cực vào sự phát triển của địa phương. Hoạt động giám sát, chất vấn, giải trình được tăng cường; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, đơn đốc kiến nghị giải quyết nhiều vấn đề quan trọng, bức xúc. Công tác tiếp công dân, tiếp xúc cử tri được chú trọng, góp phần giải quyết có kết quả những khiếu nại, kiến nghị bức xúc, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri, tạo niềm tin, sự gắn kết chặt chẽ giữa nhân dân và cơ quan dân cử.

Công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh có nhiều đổi mới, tiến bộ, thực hiện quyết liệt có trọng tâm, trọng điểm. Tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước tiếp tục được sắp xếp kiện toàn và tinh gọn; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các tổ chức được rà soát, bổ sung, hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp được thực hiện tốt, huy động sự tham gia của hệ thống chính trị trong thực hiện phát triển kinh tế - xã hội. Công tác cải cách thể chế, cải cách hành chính được tập trung đẩy mạnh, triển khai thực hiện có hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của nhân dân và doanh nghiệp; các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hằng năm đều nằm trong nhóm đầu của cả nước. Hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và ở các địa phương có nhiều đổi mới, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của nhân dân được nâng lên, cải thiện quan hệ của cơ quan hành chính với nhân dân, nhất là ở cơ sở. Công tác thanh tra, kiểm tra, đơn đốc thực hiện nhiệm vụ được thực hiện thường xuyên, tổ chức đối thoại kịp thời giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, bức xúc của nhân dân và doanh nghiệp.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm lãnh đạo, chú trọng chất lượng. Quan tâm nâng cao đạo đức, tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên.

7. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tập trung lãnh đạo thực hiện, đạt nhiều kết quả quan trọng

Các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc và địa phương, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và dư luận xã hội được các cấp ủy quan tâm, kịp thời giải quyết những khó khăn, bức xúc của các tầng lớp nhân dân ngay từ cơ sở, không để xảy ra điểm nóng.

Công tác học tập, quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, chất lượng, đảm bảo theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương được tiến hành kịp thời, chặt chẽ, nghiêm túc. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt thường xuyên kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, thể hiện trách nhiệm nêu gương theo các quy định của Đảng. Các nguyên tắc sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình được thực hiện nghiêm túc, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ. Các cấp ủy đảng tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác phòng, chống tham nhũng; khắc phục những hạn chế, yếu kém của các tập thể, cá nhân qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *"Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"*; thường xuyên rà soát, đối chiếu các biểu hiện suy thoái trong cán bộ, đảng viên theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) để uốn nắn, ngăn ngừa và khắc phục.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, ngày càng đi vào chiều sâu, trở thành nền nếp sinh hoạt thường xuyên trong Đảng và trong sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nhiều cá nhân, tập thể với các mô hình, cách làm hay, việc làm cụ thể,

thiết thực, hiệu quả, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh lan tỏa sâu rộng trong đời sống chính trị - xã hội.

Đề án công tác cán bộ của tỉnh giai đoạn 2011 - 2020 và những năm tiếp theo được quan tâm thực hiện, đạt kết quả tích cực. Chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp được nâng lên về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, nhất là cán bộ có trình độ sau đại học. Công tác cán bộ ngày càng đi vào nền nếp, chặt chẽ, đúng quy định, đồng bộ, công khai, minh bạch, khoa học, dân chủ hơn và đạt được một số kết quả quan trọng. Chất lượng quy hoạch có nâng lên, đảm bảo về số lượng, tỷ lệ theo quy định, quan tâm cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Việc luân chuyển, điều động, sắp xếp, bố trí cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn của từng chức danh, phù hợp năng lực, sở trường của cán bộ; quan tâm bố trí những cán bộ trẻ, nữ, có triển vọng phát triển, có uy tín. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, kịp thời phổ biến, triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc góp phần bảo vệ cán bộ, đảng viên và làm trong sạch nội bộ Đảng. Việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền được quan tâm thực hiện.

Việc kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh được tập trung lãnh đạo chặt chẽ với quyết tâm chính trị cao, góp phần tinh gọn, giảm đầu mối, giảm cán bộ lãnh đạo, quản lý; tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo vị trí việc làm; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan cụ thể rõ ràng, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo; số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước ở cơ sở giảm khá lớn.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng có chuyên biến tích cực, phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Sinh hoạt chi bộ, cấp ủy có nhiều cải tiến về hình thức, đổi mới về nội dung gắn với sinh hoạt chuyên đề, đảm bảo các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng. Mô hình tổ chức cơ sở đảng từng bước hoàn thiện; chất lượng đội ngũ cấp ủy, đảng viên được nâng lên. Công tác kết nạp đảng viên được các cấp ủy thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, quy định và đạt chỉ tiêu đề ra.

Công tác kiểm tra, giám sát có nhiều đổi mới, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng

của công tác kiểm tra, giám sát được nâng lên; qua kiểm tra, giám sát phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm, góp phần giữ nghiêm kỷ luật đảng, tạo sự đồng tình trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị tiếp tục được thực hiện chặt chẽ; phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của người đứng đầu trong hệ thống chính trị. Việc xây dựng, triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy có nhiều đổi mới; mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu cơ quan, đơn vị được quy định cụ thể, tạo sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ. Công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng được coi trọng, thường xuyên thực hiện.

II- HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Về kinh tế

Chất lượng lập, triển khai thực hiện quy hoạch trên một số lĩnh vực chưa đạt yêu cầu, thiếu tầm nhìn dài hạn, chưa đảm bảo đồng bộ, quản lý quy hoạch thiếu chặt chẽ.

Nông nghiệp phát triển chưa bền vững. Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp bước đầu còn khó khăn, triển khai thiếu đồng bộ giữa các địa phương. Phát triển kinh tế tập thể chưa đáp ứng yêu cầu, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị thiếu chặt chẽ; một số cây trồng, vật nuôi chuyên đổi chưa theo quy hoạch, thiếu tính bền vững.

Công nghiệp hỗ trợ chậm phát triển, chưa có nhiều sản phẩm công nghiệp có giá trị gia tăng cao; liên kết trong sản xuất, kinh doanh còn yếu. Thu hút đầu tư còn hạn chế, số dự án đã tiếp nhận chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trình độ công nghệ trung bình là phổ biến. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng chưa tập trung cao, hiệu quả chưa đạt mục tiêu đề ra; hạ tầng giao thông tuy có quan tâm đầu tư, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Quản lý đất đai, xây dựng, trật tự đô thị, quản lý thị trường bất động sản, bảo vệ và kiểm soát ô nhiễm môi trường có mặt chưa tốt.

Hạ tầng thương mại, dịch vụ phát triển chưa đồng bộ. Hoạt động xuất khẩu thiếu ổn định; thương mại biên giới chậm phát triển; phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng. Công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng gian, hàng kém chất lượng có mặt còn hạn chế.

Tổng thu ngân sách hàng năm tuy đạt kế hoạch đề ra nhưng các nguồn thu cân đối chưa đạt yêu cầu.

Đầu tư xây dựng cơ bản có mặt còn hạn chế; huy động vốn đầu tư xã hội chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Việc triển khai thực hiện các nội dung hợp tác phát triển kinh tế, xã hội với các tỉnh lân cận và Thành phố Hồ Chí Minh trên một số lĩnh vực còn chậm.

2. Về văn hóa - xã hội

Chất lượng giáo dục toàn diện có mặt còn hạn chế, thiếu mô hình hiệu quả; cơ sở vật chất trường lớp còn thiếu, nhất là các vùng phát triển nhanh, tập trung đông dân cư; chất lượng đào tạo đại học còn thấp so với yêu cầu đề ra; phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông chưa đạt kết quả cao. Chất lượng khám chữa bệnh, thu hút đội ngũ y, bác sĩ có mặt chưa đáp ứng yêu cầu; hiệu quả hoạt động của các cơ sở y tế vùng sâu, vùng xa chưa cao. Các thiết chế văn hóa chưa phát huy hết hiệu quả; việc xây dựng xã văn hóa, gia đình văn hóa và công tác bình xét danh hiệu có nơi chưa phản ánh đúng thực chất, còn chạy theo thành tích. Đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn; nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có tay nghề còn thấp so với nhu cầu.

3. Về quốc phòng, an ninh, nội chính, đối ngoại

Việc đầu tư các nguồn lực phục vụ cho quốc phòng - an ninh, xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ có mặt chưa tương xứng với nhu cầu; sự kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh có nơi chưa được quan tâm đúng mức. Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp, các lực lượng trong quá trình giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội có lúc thiếu chặt chẽ, kịp thời. An ninh, trật tự có nơi còn diễn biến phức tạp; tội phạm ma túy tăng; tình trạng “*tín dụng đen*”, cho vay nặng lãi, đòi nợ thuê xảy ra tại một số địa phương, tai nạn giao thông giảm nhưng còn ở mức cao; buôn lậu, vận chuyển hàng cấm, gian lận thương mại, hàng giả... có lúc chưa được ngăn chặn, kiểm soát tốt. Cải cách tư pháp có chuyển biến nhưng chưa đáp ứng với yêu cầu. Chất lượng công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số nơi còn hạn chế. Tình hình tham nhũng, nhất là “tham nhũng vặt” còn xảy ra trên một số lĩnh vực.

4. Về công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ

chức chính trị - xã hội

Việc cụ thể hóa và triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, Quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác dân tộc - tôn giáo có nơi chưa đạt yêu cầu. Công tác nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội, dự báo tình hình trong đoàn viên, hội viên và nhân dân có lúc, có việc chưa kịp thời.

Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có mặt chưa hiệu quả, lúng túng, có nơi còn biểu hiện hình thức, hành chính, chạy theo thành tích; công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền hiệu quả còn hạn chế. Sự phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có lúc, có việc thiếu chặt chẽ, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Trình độ, năng lực, kỹ năng của cán bộ làm công tác vận động quần chúng có mặt còn hạn chế, bất cập.

5. Về hoạt động của bộ máy nhà nước

Hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân một số nơi chưa cao; vai trò, trách nhiệm của một số đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp chưa được phát huy.

Công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các cấp có nội dung còn chồng chéo, lúng túng; công tác phối hợp xử lý, giải quyết công việc của sở, ngành, địa phương có lúc chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ; chậm giải quyết một số vấn đề bức xúc của nhân dân. Công tác cải cách hành chính có mặt còn hạn chế. Năng lực, phẩm chất, ý thức kỷ luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu.

6. Về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống đối với cán bộ, đảng viên có lúc, có nơi chưa thường xuyên. Công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và dư luận xã hội có lúc còn hạn chế; chậm xử lý vấn đề phát sinh. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết ở một số cấp ủy chưa kịp thời, chất lượng chưa cao; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp chưa đồng đều, chất lượng hoạt động một số nơi còn hạn chế. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác

các quan điểm sai trái, thù địch các cấp có lúc chưa kịp thời, chất lượng chưa cao.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định của Đảng về nêu gương ở một số nơi chưa tạo sự chuyển biến rõ nét. Việc tự phê bình và phê bình, thể hiện tính nêu gương của một số cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chưa cao; vẫn còn nể nang, né tránh, ngại va chạm trong tự phê bình và phê bình. Việc khắc phục khuyết điểm ở một số nơi còn chậm; còn lúng túng trong nhận diện các biểu hiện suy thoái.

Việc lãnh đạo thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy có nội dung còn chậm, thiếu tính chủ động, công tác phối hợp có mặt còn hạn chế; chính sách cho cán bộ ở cơ sở chưa đồng bộ, còn bất cập, không kịp thời. Việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa gắn chặt với vị trí việc làm.

Công tác cán bộ có lúc còn bị động. Một số cán bộ còn hạn chế về năng lực thực tiễn, kỹ năng lãnh đạo, quản lý. Công tác quản lý cán bộ có lúc, có nơi chưa thật chặt chẽ; việc đánh giá cán bộ đôi lúc chưa phản ánh đúng thực chất; công tác đào tạo chưa đều theo cơ cấu ngành, lĩnh vực.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa ngang tầm với nhiệm vụ; chất lượng một số cấp ủy, chi bộ chưa thể hiện được vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy ở một số nơi chậm đổi mới, thủ tục hành chính vẫn còn nhiều. Công tác tổng kết, nhân rộng mô hình mới chưa được quan tâm thực hiện. Việc thành lập tổ chức đảng và kết nạp đảng viên ở các đơn vị kinh tế tư nhân còn ít; một số chi bộ, cấp ủy chậm đổi mới hình thức và nội dung sinh hoạt, nhất là tổ chức đảng ở loại hình kinh tế tư nhân.

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu chưa thật sự được quan tâm đúng mức, chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo; thiếu tính chủ động kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, suy thoái đạo đức, lối sống, vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải bị xử lý kỷ luật. Việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa ủy ban kiểm tra và các cơ quan liên quan đôi khi thiếu chặt chẽ, chưa kịp thời.

III- NGUYÊN NHÂN CỦA THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Nguyên nhân thành tựu

- *Nguyên nhân khách quan:* Kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng khá cao, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp. Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời. Kết cấu hạ tầng của tỉnh ngày càng hoàn thiện do được đầu tư qua nhiều nhiệm kỳ, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh duy trì trong nhóm tốt, đã thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- *Nguyên nhân chủ quan:* Sự lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp quyết liệt, tập trung, linh hoạt, sâu sát, có sự cân đối, tập trung nguồn lực cho các chương trình đột phá, công trình trọng điểm; đẩy mạnh cải cách hành chính; tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc của người dân. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được sắp xếp tinh gọn, củng cố kiện toàn, có chuyển biến đồng bộ. Sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Sự đoàn kết, thống nhất nội bộ và sự đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân.

2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

- *Nguyên nhân khách quan:*

+ Kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, diễn biến khó lường. Cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, xu hướng bảo hộ mậu dịch gia tăng. Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên thế giới đã ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

+ Tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn, dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi diễn biến phức tạp, giá cả đầu vào tăng, thị trường tiêu thụ khó khăn; Nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.

+ Một số cơ chế, chính sách, pháp luật còn bất cập, chậm sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn; việc triển khai một số chính sách hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp thiếu đồng bộ, chưa phát huy hiệu quả tích cực.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Việc lãnh đạo quán triệt, triển khai thực hiện các chương trình đột

phá, công trình trọng điểm có lúc, có nơi chưa đồng bộ, quyết liệt; sự phối hợp giữa các sở, ngành tỉnh và các địa phương vẫn còn tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, dẫn đến việc giải quyết các vấn đề vướng mắc, phát sinh chưa có sự thống nhất, đồng thuận cao.

+ Một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, vi phạm đạo đức công vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

+ Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ tuy có quan tâm nhưng có mặt chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong tình hình mới.

IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh, kinh tế của tỉnh tăng trưởng với tốc độ khá cao, vượt chỉ tiêu đề ra; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng. Nhiều chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh đạt và vượt; các chương trình đột phá, công trình trọng điểm đạt một số kết quả quan trọng; kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện; bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới; thu ngân sách ngày càng tăng cao tạo điều kiện tăng chi đầu tư phát triển và an sinh xã hội; đời sống nhân dân được cải thiện, nâng lên; văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội đảm bảo; quốc phòng - an ninh được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được tăng cường; hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn, tinh gọn và nâng cao chất lượng hoạt động; công tác cải cách hành chính đạt nhiều kết quả tích cực, tạo chuyển biến trong thực hiện cơ chế một cửa liên thông. Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) gắn với các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Kinh tế tăng trưởng chưa thật sự bền vững; đầu ra sản phẩm nông nghiệp không ổn định; thu hút đầu tư còn hạn chế; huy động vốn đầu tư xã hội chưa theo kịp yêu cầu phát triển; quản lý tài nguyên, môi trường còn thiếu sót; lĩnh vực văn hóa - xã hội có mặt còn bất cập, đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn; an ninh trật tự có nơi còn diễn biến phức tạp; hoạt động của hệ thống chính trị còn một số mặt chưa phát huy hiệu lực, hiệu quả; công tác xây dựng, chỉnh

đồn đảng có nơi chưa được tập trung thường xuyên.

2. Một số kinh nghiệm

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, rút ra *một số kinh nghiệm* sau:

- *Thứ nhất*, nội bộ đoàn kết thống nhất, giữ vững kỷ cương, thực hiện đúng quy chế, nguyên tắc của Đảng; đề cao vai trò, trách nhiệm, tính nêu gương, quyết liệt, sáng tạo, quyết tâm chính trị cao của cán bộ, đảng viên, nhất là của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- *Thứ hai*, chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là yếu tố then chốt, tạo nền tảng để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ qua. Đồng thời, phải đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- *Thứ ba*, phát triển kinh tế theo hướng bền vững phải gắn với bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường. Tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm; bám sát các chương trình đột phá, công trình trọng điểm để tập trung, huy động mọi nguồn lực tham gia đầu tư, nhất là hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông thiết yếu của vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời kịp thời điều chỉnh, bổ sung những nhiệm vụ, giải pháp phát triển mới.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Cơ hội, thuận lợi

Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Nền kinh tế nước ta tiếp tục hội nhập ngày càng sâu rộng, trong đó đang và sẽ thực thi nhiều cam kết kinh tế quốc tế mới, nhất là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; kinh tế trong nước ngày càng phát triển, các cân đối vĩ mô duy trì ổn định là tiền đề cho sự phát triển.

Tình hình chính trị ổn định, an ninh - quốc phòng được đảm bảo; khối đại đoàn kết toàn dân tộc mở rộng; các cơ chế, chính sách, pháp luật ngày càng hoàn thiện; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của tỉnh.

Mức độ lan tỏa về công nghiệp, đô thị, dịch vụ của Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng mạnh mẽ; mức độ liên kết vùng ngày càng chặt chẽ, nhất là Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là cơ hội phát triển của tỉnh.

Nội bộ đoàn kết, thống nhất và sự đồng thuận trong nhân dân ngày càng cao; những kinh nghiệm, thành tựu thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh được đúc kết, khẳng định, tạo tiền đề quan trọng cho triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh.

2. Khó khăn, thách thức

Tình hình chính trị và kinh tế thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường; bảo hộ thương mại, chiến tranh thương mại giữa hai cường quốc kinh tế Mỹ và Trung Quốc; âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch đang tạo ra nhiều khó khăn cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Thời tiết, biến đổi khí hậu, dịch bệnh có khả năng ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội; dự báo về sự suy giảm nguồn nước sông Mê Kông.

Khả năng cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, xu hướng già hóa dân số, các yếu tố lợi thế vốn có như lao động giá rẻ, khai thác tài nguyên... đang giảm dần. Kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nguồn lực còn hạn chế. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, thiếu nhân lực có trình độ kỹ thuật, đội ngũ chuyên gia.

II- MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy khối đại đoàn kết dân tộc; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ tài nguyên môi trường để nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân; tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu phát triển; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh; tạo bước đột phá để tỉnh Long An phát triển nhanh và bền vững, ***phấn đấu trở thành tỉnh phát triển khá trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và Vùng đồng bằng sông Cửu Long.***

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 (theo giá so sánh năm 2010) đạt 9,5-10%/năm.
- Cơ cấu kinh tế: Nông - Lâm - Thủy sản, Công nghiệp - Xây dựng, Thương mại - Dịch vụ đến năm 2025 lần lượt chiếm 10%, 60,5%, 29,5% trong cơ cấu GRDP.
- GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 115-120 triệu đồng.
- Tỷ lệ vốn đầu tư xã hội trên GRDP đạt bình quân 31-33%.
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách nhà nước bình quân 10%/năm; tỷ lệ chi đầu tư phát triển bình quân chiếm trên 35% trong tổng chi ngân sách.

b) Về xã hội

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí văn hóa, nông thôn mới đến năm 2025 đạt 70 - 75%; đến năm 2025 phần đầu có 50% huyện, thành phố, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và 30% xã đạt chuẩn văn hóa, nông thôn mới nâng cao.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới đến năm 2025 đạt 60%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 95%.
- Số bác sĩ/vận dân đến năm 2025 đạt 10 bác sĩ.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi*) ở trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2025 đạt dưới 20%.
- Giảm tỷ suất sinh thô bình quân 0,05‰/năm.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 75%; trong đó có bằng cấp, chứng chỉ 35%.
- Giảm 50% số hộ nghèo đa chiều theo tiêu chí mới so với đầu nhiệm kỳ.

c) Về môi trường

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 65% trở lên.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 đạt 95%.

d) Xây dựng Đảng

- Phân đầu trong nhiệm kỳ kết nạp 6.300 đảng viên.

3. Các chương trình đột phá: *(Hai chương trình đột phá của Đại hội X xác định có ý nghĩa, tầm quan trọng, giữ nguyên giá trị để tiếp tục mở rộng, cụ thể hóa thực hiện phù hợp trong giai đoạn 2021 - 2025)*

- Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp *(nhằm nâng cao chất lượng, mở rộng diện tích, bổ sung loại cây, con và địa bàn thực hiện)*.

- Chương trình huy động mọi nguồn lực xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ phục vụ phát triển công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh *(đầu tư các công trình giao thông quan trọng trên địa bàn các địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh bằng nhiều nguồn lực, nhằm tạo sự kết nối đồng bộ về giao thông giữa các địa phương phát triển công nghiệp với Thành phố Hồ Chí Minh, Cảng Long An, góp phần thúc đẩy vùng kinh tế trọng điểm phát triển nhanh và bền vững)*.

4. Các công trình trọng điểm

- Hoàn thiện “Đường Vành đai thành phố Tân An”.
- Công trình Nhà bảo tàng và Thư viện tỉnh.
- Đường Vành đai 4 (đoạn từ nút giao cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương đến Đường tỉnh 830).

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh để tăng tốc phát triển kinh tế theo hướng bền vững

Tập trung nâng cao hiệu quả công tác lập, quản lý và triển khai thực hiện các quy hoạch theo Luật Quy hoạch, trọng tâm là quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó, chú trọng tổ chức lại không gian phát triển một cách hợp lý, phát huy tốt nhất lợi thế liên kết, phát triển của các vùng đô thị, công nghiệp, nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Phát triển khu vực nông - lâm - thủy sản theo hướng ổn định và bền vững, nâng cao hiệu quả, chất lượng, tính cạnh tranh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu sang cây trồng, vật nuôi có lợi thế so sánh và hiệu quả kinh tế cao; chú trọng phát triển hợp tác, liên kết

trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo quy trình GAP đáp ứng yêu cầu thị trường về chất lượng, truy xuất nguồn gốc, gắn với triển khai hiệu quả Đề án mỗi xã một sản phẩm. Khuyến khích, kêu gọi đầu tư chế biến hàng nông sản, đầu tư phát triển các khu nông nghiệp công nghệ cao, tiến tới hình thành các trang trại, gia trại, xây dựng cánh đồng lớn, vùng sản xuất sản phẩm theo chuỗi giá trị, tập trung ứng dụng công nghệ cao. Huy động tối đa các nguồn lực để thực hiện Chương trình Xây dựng nông thôn mới theo hướng đúng thực chất, phấn đấu đến cuối năm 2025 số xã đạt tiêu chí nông thôn mới đạt chỉ tiêu đề ra. Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp với định hướng nâng cao chất lượng, mở rộng thêm các đối tượng, địa bàn tiềm năng khác. Chú trọng phát triển lâm nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng rừng gắn với kêu gọi xã hội hóa, khai thác du lịch sinh thái.

Tập trung phát triển, tái cơ cấu ngành công nghiệp, thu hút và hỗ trợ cho các dự án đầu tư trọng điểm, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp năng lượng sạch, công nghiệp chế biến, chế biến sâu các sản phẩm nông thủy sản. Quan tâm kiểm tra, rà soát các dự án đầu tư, kiên quyết xử lý theo đúng pháp luật các dự án kéo dài, chậm triển khai, tiếp tục lập lại trật tự trong thu hút đầu tư, đảm bảo phù hợp quy hoạch. Tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng, sớm đưa thêm các khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động nhằm tăng quỹ đất sạch để thu hút đầu tư; trong nhiệm kỳ phấn đấu 100% khu, cụm công nghiệp đã có chủ trương thành lập đi vào hoạt động.

Huy động mọi nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, đột phá, hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, nước, đô thị, văn hóa - xã hội; từng bước đầu tư nhựa hóa các tuyến đường giao thông chính đến trung tâm các xã trên địa bàn tỉnh. Quan tâm thu hút, đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng nước sạch và thúc đẩy phát triển hạ tầng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch như điện mặt trời, điện khí hóa lỏng... đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển. Chú trọng đầu tư hạ tầng kết nối giữa các khu, cụm công nghiệp tạo liên kết liên vùng trong tỉnh. Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh Long An với các tỉnh trong vùng, nhất là với Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó tập

trung triển khai thực hiện các quy hoạch, đầu tư hạ tầng tạo sự kết nối đồng bộ.

Tăng cường quản lý chất lượng đô thị, thiết lập lại trật tự trong quản lý đất đai, quản lý đô thị. Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình phát triển đô thị tỉnh Long An theo hướng kiến trúc đô thị phải đảm bảo chất lượng, tầm nhìn, đồng bộ và có cách tiếp cận theo hướng đô thị bền vững, sinh thái và thông minh. Trong đó đô thị thành phố Tân An là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh và phấn đấu đến năm 2030 trở thành đô thị loại I; thị xã Kiến Tường là đô thị trung tâm vùng Đồng Tháp Mười của tỉnh; các đô thị Hậu Nghĩa, Đức Hòa, Bến Lức, Cần Đức, Cần Giuộc trở thành đô thị vệ tinh của Thành phố Hồ Chí Minh, phát triển các dự án khu đô thị mới với kiến trúc hiện đại, quy mô hợp lý, đa chức năng theo hướng đô thị thông minh (Bắc Bến Lức, Nam Bến Lức, Đức Hòa, Đông Cần Giuộc, Bắc Thủ Thừa, các đô thị ven Trục động lực kết nối Tiền Giang - Long An - Thành phố Hồ Chí Minh); đồng thời, quan tâm cải tạo, nâng cấp các khu đô thị hiện hữu gắn với bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống của địa phương.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại hiện đại, dịch vụ cảng, cửa khẩu, kho vận, logistics, dịch vụ tài chính... Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp thâm nhập thị trường tiêu thụ mới, nhất là các thị trường khó tính nhằm đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; chú trọng xây dựng thương hiệu sản phẩm. Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường chống buôn lậu, gian lận thương mại. Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch hấp dẫn để thu hút du khách trên cơ sở phát huy các tiềm năng về du lịch sinh thái, các khu di tích, lịch sử văn hóa và liên kết với các tỉnh, thành trong khu vực.

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào khởi nghiệp. Chú trọng tạo quỹ đất sạch, kêu gọi đầu tư. Công bố, công khai các quy hoạch, các dự án đầu tư lớn để doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân nắm thông tin.

Tiếp tục đổi mới công tác thu, chi ngân sách, tăng tính bền vững các nguồn thu. Khai thác hiệu quả các nguồn thu, tận dụng khai thác các nguồn thu mới phát sinh, chống thất thu, nợ thuế, chuyển giá... Hàng năm thu đạt,

vượt chỉ tiêu; phân đầu tư chủ ngân sách theo chủ trương của Trung ương. Thực hiện chỉ tiêu công tiết kiệm, hiệu quả, nâng tỷ lệ chi đầu tư phát triển, giảm tỷ lệ chi thường xuyên. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động tín dụng, ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển nông nghiệp, hợp tác xã.

Chú trọng phát triển các thành phần kinh tế, trong đó tập trung khắc phục các yếu kém của kinh tế tập thể, hỗ trợ các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh hiệu quả và ngày càng mở rộng quy mô, giữ vai trò nòng cốt trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nâng cao vai trò kinh tế tư nhân theo hướng là động lực quan trọng của nền kinh tế, đẩy mạnh đổi mới máy móc, trang thiết bị, quy trình sản xuất để tăng tính cạnh tranh.

Tăng cường công tác bảo vệ, quản lý, sử dụng tài nguyên. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, hiện đại hóa lĩnh vực địa chính, dịch vụ công về đất đai. Quản lý chặt chẽ đất công, đất có nguồn gốc nông, lâm trường. Xây dựng phương án khai thác, sử dụng tài nguyên nước (trong đó ưu tiên kêu gọi đầu tư xử lý nước mặt, hạn chế tối đa khai thác nước ngầm; kiên quyết đóng giếng khai thác nước dưới đất khi có nước máy cung cấp), bảo đảm an ninh nguồn nước, nhất là nước sạch cho người dân vùng hạ. Huy động nguồn lực, nâng cao năng lực giám sát, thực hiện đồng bộ các giải pháp để bảo vệ tài nguyên môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tập trung xử lý dứt điểm các điểm đen, điểm nóng về môi trường; chú trọng xử lý nước thải, rác thải công nghiệp và sinh hoạt.

2. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; đào tạo học sinh theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học, chú trọng vùng phát triển mạnh về công nghiệp, khu đô thị và vùng sâu, vùng xa của tỉnh; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo. Tăng cường công tác phổ cập giáo dục, đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở, định hướng

nghe nghiệp cấp trung học phổ thông. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, phát triển hài hòa giữa giáo dục công lập và ngoài công lập; thực hiện cơ chế tự chủ đối với một số trường trung học phổ thông tại các đô thị trung tâm, nơi có điều kiện.

Nâng cao năng lực và chất lượng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh tự chủ hoạt động của các bệnh viện; tăng cường liên kết với các bệnh viện tuyến trên để chuyển giao kỹ thuật, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho bệnh viện các tuyến của tỉnh. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh, liên thông công nhận kết quả khám, xét nghiệm, triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân; khắc phục tình trạng quá tải bệnh viện. Tập trung phát triển mạnh, nâng cao chất lượng y tế cơ sở và y tế dự phòng. Thực hiện tốt chính sách dân số và nâng cao chất lượng dân số, đảm bảo cân bằng giới tính khi sinh; chú trọng thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; thực hiện tốt công tác an toàn thực phẩm. Khuyến khích phương thức đối tác công - tư, đầu tư tư nhân, góp phần cung cấp đa dạng các dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu của người dân; trong đó, đưa vào hoạt động có hiệu quả Bệnh viện chuyên khoa Sản Nhi Long An.

Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đảm bảo phong trào ngày càng đi vào chiều sâu, mang tính bền vững, thực chất, không chạy theo thành tích. Khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và đời sống văn hóa giữa các vùng trong tỉnh, các giai tầng xã hội, đặc biệt quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, các khu, cụm công nghiệp. Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ; ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống. Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao nhằm nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tinh thần của nhân dân; từng bước xây dựng Khu liên hợp văn hóa thể thao tỉnh, trung tâm văn hóa thể thao các huyện, xây dựng trung tâm văn hóa thể thao xã; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư trên một số lĩnh vực, địa bàn có điều kiện. Bảo tồn và phát huy hiệu quả giá trị các công trình văn hóa, di tích, các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng truyền thống gắn với phát triển du lịch.

Triển khai có hiệu quả “Đề án đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng” và tiếp tục phát huy sau khi về nước.

Quan tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chú trọng đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đảm bảo các chính sách đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội; quan tâm xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các đối tượng, gia đình chính sách, người có công, hoàn cảnh khó khăn. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Thực hiện đầy đủ quyền trẻ em, tạo môi trường lành mạnh, thuận lợi để trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ; phát huy vai trò người cao tuổi, khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tai nạn xã hội; kiểm soát ma túy, mại dâm; hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy, mại dâm trở về hòa nhập cộng đồng. Tăng cường huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội để hỗ trợ đầu tư, chăm sóc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân vùng biên giới, vùng khó khăn.

Thực hiện tốt mục tiêu đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân theo quy định; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đối với đồng bào dân tộc thiểu số và chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo.

Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, thực hiện có hiệu quả công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí tuyên truyền tạo đồng thuận và niềm tin xã hội; tăng cường công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh, tiềm năng và thế mạnh của tỉnh. Tập trung xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; có cơ chế quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ tiên tiến, phù hợp và hiệu quả; nâng cao chất lượng và khả năng ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ; đẩy mạnh hoạt động đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp. Phấn đấu đến năm 2025 đạt mục tiêu tỉnh Long An có trình độ khoa học và công nghệ đạt mức trung bình tiên tiến so với cả nước.

3. Tăng cường thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, nội chính và đối ngoại; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội

Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân và thể trận lòng dân vững chắc; đảm bảo các điều kiện, phương tiện, vật chất cho các lực lượng làm nhiệm vụ. Tích cực xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ; hoàn thành việc xây dựng công trình nhân cốt trong khu vực phòng thủ các địa phương và khu căn cứ hậu cần - kỹ thuật cấp tỉnh; đẩy mạnh xây dựng các công trình quốc phòng trọng điểm; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Nâng cao năng lực tham mưu, dự báo chiến lược, chủ động nắm chắc tình hình; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự trên các lĩnh vực theo phương châm “bốn tại chỗ”. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm; các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả, chủ động trong công tác phòng ngừa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn và ùn tắc giao thông; phòng, chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân; kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ khi mới phát sinh và tại cơ sở. Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử và về thi hành án. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

Đa dạng hóa, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả các hoạt động đối ngoại theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng bảo vệ đường biên, cột mốc, giữ vững chủ quyền, an ninh biên giới; tăng cường các hoạt động ký kết, kết nghĩa, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, an toàn; đẩy mạnh hợp tác, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thực hiện tốt công tác phân giới, cắm mốc biên giới và tìm kiếm, cất bốc, quy tập hài cốt liệt sỹ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh trên đất nước Campuchia.

4. Nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng của hệ thống chính trị; củng cố niềm tin của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội

Tập trung tuyên truyền, quán triệt, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; tạo sự chuyển biến rõ trong nhận thức của cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận trong tình hình mới; thực hiện nghiêm túc quy chế công tác dân vận. Kịp thời nắm bắt, kiến nghị giải quyết thỏa đáng những nguyện vọng, bức xúc chính đáng của nhân dân; xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận xã hội. Đổi mới, mở rộng hoạt động tiếp công dân và tiếp xúc, đối thoại giữa bí thư cấp ủy, người đứng đầu chính quyền với nhân dân. Củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ làm công tác vận động quần chúng.

Tăng cường thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tiếp thu ý kiến đóng góp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng chính quyền. Thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng các hoạt động về cơ sở, chủ động đấu tranh phản bác những quan điểm, tư tưởng sai trái, luận điệu xuyên tạc gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nắm chắc tình hình tâm trạng đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; kịp thời phát hiện, đề xuất với cấp ủy, chính quyền giải quyết những vấn đề phát sinh tại cơ sở; nâng cao hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, chương trình, cuộc vận động và phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

Các hội quần chúng hoạt động theo quy định của pháp luật và nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự quản, tự trang trải kinh phí; vận động hội viên chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện các nhiệm vụ do nhà nước giao.

5. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế XHCN

Phát huy mạnh mẽ vai trò của Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội, kịp thời phản ánh những vấn đề bức xúc, vướng mắc của tỉnh, tâm tư, nguyện vọng của cử tri để Quốc hội xem xét, tháo gỡ.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyết định các vấn đề quan trọng, sát thực tiễn, mang tính khả thi cao. Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát, chất vấn, giải trình, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân. Phát huy vai trò chủ động, tích cực, trách nhiệm, sáng tạo và năng lực hoạt động của thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và từng đại biểu Hội đồng nhân dân. Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp gắn với đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực thi công vụ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc; đảm bảo sự quản lý tập trung, thống nhất; đồng thời phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao chất lượng, trách nhiệm, tính năng động, chuyên nghiệp và ý thức phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp góp phần xây dựng Chính phủ kiến tạo, phát triển, liêm khiết, hành động, phục vụ. Phát huy hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp huyện. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và chính sách đối với cán bộ công chức, viên chức, đảm bảo đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

6. Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy; tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức

và đạo đức. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với đấu tranh phòng, chống những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực, ý chí chiến đấu của toàn Đảng bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng chủ trương, nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thông suốt, tạo sự đồng thuận cao; đổi mới việc xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết, góp phần đưa nghị quyết thật sự đi vào thực tiễn cuộc sống. Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định nêu gương; có giải pháp hiệu quả để nhận diện và khắc phục những biểu hiện suy thoái; kịp thời biểu dương, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật kịp thời những cán bộ, đảng viên vi phạm. Cụ thể hóa nội dung nêu gương cho từng đối tượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ, tiêu chí “xây” và “chống” phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng công tác cán bộ, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị tỉnh theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; chú trọng việc phát hiện, đào tạo, quy hoạch, bố trí cán bộ trẻ, cán bộ nữ; quan tâm và thực hiện tốt chính sách, bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là chính trị hiện nay. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nhất là đối với cán bộ lãnh

đạo, quản lý.

Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị đảm bảo đồng bộ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng giảm số lượng, tự chủ tài chính, đẩy mạnh giảm chi thường xuyên; đánh giá kết quả gắn với nhân rộng các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy.

Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động cấp ủy cơ sở; kiện toàn tổ chức cơ sở đảng phù hợp với việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở; củng cố, phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường công tác quản lý đảng viên; chú trọng chất lượng kết nạp đảng viên.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội; đổi mới lề lối làm việc theo hướng phát huy dân chủ, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hướng về cơ sở gắn với phát huy vai trò của người đứng đầu; chú trọng kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, nhân rộng mô hình, cách làm hay, sáng tạo; ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính trong Đảng.

Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm, quyết tâm chính trị của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng trong hệ thống chính trị, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Tiến hành công tác kiểm tra, giám sát một cách thường xuyên, phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với các hành vi sai phạm. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác kiểm tra, giám sát; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

* * *

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Long An lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025) với khẩu hiệu hành động **“Đoàn kết - Kỷ cương - Đổi mới sáng tạo - Phát triển bền vững”** (hoặc **“Đoàn kết - Kỷ cương - Dân chủ - Phát triển”**) kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân Long An đồng tâm, hiệp lực, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, thi đua lao động sáng tạo, quyết

tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra, xây dựng tỉnh nhà ngày càng giàu mạnh, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.

“Đoàn kết - Kỷ cương - Đổi mới sáng tạo - Phát triển bền vững”

“Đoàn kết - Kỷ cương - Dân chủ - Phát triển”

PHỤ LỤC
kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu
Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020)
(kèm theo dự thảo Báo cáo chính trị)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Ước thực hiện đến năm 2020	Ước đánh giá thực hiện
1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	9-9,5	9,72	9,82	10,59	9,58	8,9-9 (bình quân 9,62)	Vượt
2. GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người/năm	80-85	50,25	57,31	65,72	72,71	79	Không đạt
3. Sản lượng lúa	Triệu tấn	2,8	2,81	2,64	2,8	2,75	2,7 (bình quân 2,74)	Không đạt (*)
4. Tỷ lệ đầu tư xã hội trên GRDP	%	40-42	31,58	30,06	31,07	30,72	31-33	Không đạt
5. Tỷ lệ huy động ngân sách trên GRDP	%	10	13,1	12,7	13,3	15,1	Trên 13	Vượt
6. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	Trên 50	34	34,9	40,9	46,3	51,2	Đạt
7. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí mới	%	Trên 50	27,37	35,26	45,35	49,18	50,5	Đạt
8. Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương	%	Trên 80	73,5	79,09	81,12	82,88	83	Đạt
9. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	Dưới 0,7	0,758	0,635	0,573	0,573	Dưới 0,7 (bình quân dưới 0,7)	Đạt
10. Bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ	8	6,2	6,7	7	7,5	8	Đạt

11. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%	Trên 81,3	80,67	80,2	89,16	83,38 (theo số liệu dân số mới)	87,44	Đạt
12. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (cân nặng theo tuổi)	%	Dưới 10	8,5	8	7,9	7,9	Dưới 9	Đạt
13. Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế (theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	%	Trên 60	37,5	66,1	79,9	91,2	95	Đạt
14. Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa	%	60	53,6	59,3	62	63,02	Trên 60	Vượt
15. Giải quyết việc làm	Lao động	150.000 /5 năm	32.501	32.850	31.500	32.550	Trên 30.000 (tổng cộng trên 155.000)	Vượt
16. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	70	62,8	65,6	67	70,28	71	Vượt
Trong đó đào tạo nghề	%	55	42,4	45,4	48	51,4	55	Đạt
17. Tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí mới)	%	Dưới 3	4,03	3,57	2,92	1,52	1,22	Vượt
18. Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98	94,8	96,4	97	99	99	Đạt
Trong đó nước sạch	%	45	20	24,8	28	51,82	55	Vượt
19. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở khu vực đô thị, thị trấn, thị tứ.	%	100	96	96	97	97,2	100	Đạt
20. Kết nạp đảng viên mới	Đảng viên	8.000	2.225	2.071	2.025	1.807	Trên 8.000	Vượt

Ghi chú:

- Theo Kết luận số 220-KL/TU, ngày 14/7/2017 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 8 đã thống nhất bỏ ra khỏi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đối với *chỉ tiêu kim ngạch xuất tăng bình quân 15%/năm*.

- (*) Sản lượng lúa tuy không đạt chỉ tiêu Nghị quyết nhưng sản lượng lúa chất lượng cao chiếm 50% tổng sản lượng lúa, góp phần nâng cao giá trị sản xuất sản phẩm.

NỘI DUNG

GỢI Ý THẢO LUẬN, ĐÓNG GÓP Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI XI ĐẢNG BỘ TỈNH

1. Về chủ đề Đại hội: Theo các đồng chí đã thể hiện chặt chẽ, đầy đủ chưa, cần điều chỉnh, bổ sung thành tố nào.

2. Phần thứ nhất: Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X nhiệm kỳ 2015 - 2020

- Về bối cảnh, tình hình trong 5 năm qua; thuận lợi và khó khăn như Báo cáo nêu đã sát và phù hợp với thực tiễn chưa.

- Thành tựu: Đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, nội chính, công tác vận động quần chúng, xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Đảng như Báo cáo đã đầy đủ và phản ánh đúng thực tiễn chưa. Cần bổ sung, hoàn chỉnh nội dung nào.

- Hạn chế, yếu kém: Đánh giá những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân chủ yếu trong Báo cáo đã rõ và xác đáng chưa. Cần phân tích, bổ sung gì.

- Các bài học kinh nghiệm được rút ra từ nhiệm kỳ qua của Báo cáo đã sát thực tiễn, đầy đủ và mang tính khái quát chưa. Cần bổ sung kinh nghiệm gì để thời gian tới vận dụng thật sự mang lại hiệu quả.

3. Phần thứ hai: Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 -2025

- Đề nghị cho ý kiến về nhận định, dự báo tình hình, những thuận lợi, khó khăn trong thời gian tới của cả nước, của tỉnh.

- Về mục tiêu tổng quát đã đảm bảo tính bao quát và khả thi chưa. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025 trong Báo cáo đã đảm bảo sự tác động phát triển toàn diện, có tính phấn đấu và khả thi không. Cần bổ sung, điều chỉnh chỉ tiêu nào.

- Các chương trình đột phá, công trình trọng điểm như Báo cáo đã xác định thật sự mang tính đột phá chiến lược, tạo tác động mạnh mẽ, thúc đẩy sự phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn

tới chưa. Về nội dung, tên gọi các chương trình đột phá, công trình trọng điểm cần bổ sung, điều chỉnh như thế nào cho phù hợp.

- Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nêu trong Báo cáo đã đầy đủ chưa. Cần bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nào để đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu đã xác định trong Báo cáo.

- Đề xuất ý kiến về Khẩu hiệu hành động Đại hội.